

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM NGỮ ÂM CỦA CÂU THƠ

MAI NGỌC CHÙ

1. "*Câu thơ*" là một khái niệm rất quen thuộc với mọi người. Tuy nhiên xác định những đặc điểm của câu thơ thì lại là một việc làm không đơn giản. Bài viết này, như tên gọi của nó, xem xét những đặc điểm của câu thơ chủ yếu từ góc độ ngữ âm học. Dĩ nhiên còn có thể có nhiều cách tiếp cận khác nữa.

Trước hết, ai cũng có thể thấy rằng câu thơ không hoàn toàn trùng với khái niệm câu bình thường. Một câu thơ có thể gồm hai câu thông thường:

*Đây là giờ trưa. Nhưng con gà cục tác.
Nắng âm âm. Không khí nở nang nhiều.*
(Giờ trưa - Huy Cận)

Có thể chưa phải là câu:

*Đất nước
Của thơ ca
Của bốn mùa hoa nở
Độc trang Kiều tương câu hát dân gian
Nghe xôn xao trong gió nội mây ngàn*
(Chúng con chiến đấu - Nam Hà)

Có thể gồm hơn một câu:

*Bây một đến, nghiêm trang. Như người lính
Có lệnh là đi. Tư thế sẵn sàng*
(Bài ca xuân 1971 - Tố Hữu)

Thậm chí, nó có thể chỉ là hai phần của hai câu khác nhau, ví dụ:

... Trong đời gặp Bác. Hãy nhanh chân ...
(Theo chân Bác - Tố Hữu)

V. V. . .

Từ sự không tương ứng giữa câu thơ và câu theo cách hiểu thông thường có lẽ đã nghĩ đến việc thay thế *câu thơ* bằng một từ khác khoa học hơn. Đã có những người như chúng tôi và một số tác giả nghĩ rằng có thể thay khái niệm "*câu thơ*" bằng khái niệm "*dòng thơ*". Tuy nhiên, bản thân khái niệm *dòng thơ* cũng có nhiều chỗ chưa ổn. Khái niệm "dòng", như mọi người đều biết, thường gắn với hình thức văn tự, thể hiện trên văn viết là chính mà câu thơ thì lại là một *đơn vị tồn tại hiển nhiên cả trong văn viết và văn nói*. Hơn nữa, do được dùng chủ yếu với hình thức văn tự nên *dòng* không dễ xác định một cách cụ thể. Tùy theo khổ sách to nhỏ mà dòng có thể chứa 15-20 hay 30 chữ và việc ngắt dòng ở đâu là tùy thuộc vào bàn tay của người thợ sắp chữ, hoàn

ính chất ngẫu nhiên. Một từ hai âm tiết chẳng hạn, hoàn toàn có thể thuộc về hai
g khác nhau nếu như âm tiết thứ hai "hết chỗ" ở dòng trước. Với các văn bản không
i thơ⁽¹⁾ tình hình trên là một thực tế hiển nhiên. Song, ngay cả đối với văn bản thơ,
câu thơ dài vẫn có thể bị in thành hai dòng, như những câu thơ dưới đây của Nguyễn
a Diễm:

Dất nước có trong những cái "ngày xưa ngày xưa"

mẹ thường hay kể

Dất nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ

bà ăn

Dất nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre

mà đánh giặc

(Mặt đường khát vọng)

Trong trường hợp này, dòng thơ không phải là câu thơ theo cách hiểu xưa nay, do
lùng dòng thơ thay cho câu thơ là chưa thỏa đáng.

Theo chúng tôi việc nhận diện một câu thơ về cơ bản không có gì khó khăn. Tên gọi
nó nếu ta thay được bằng một tên mới nào đó khoa học hơn thì đó là điều rất tốt.
ng trong tình hình hiện nay, khi chưa tìm được một tên mới thì vấn đề đặt ra chính là
ổ phải tìm cho được *những đặc điểm chủ yếu* của cái gọi là *câu thơ* mà chúng ta vẫn
dùng, bởi lẽ vấn đề là ở nội dung của khái niệm chứ không phải tên gọi của nó.
g rằng các nhà khoa học góp thêm tiếng nói từ nhiều góc độ khác nhau để chúng ta
làm sáng tỏ hơn nội dung của cái đơn vị đã tồn tại hiển nhiên từ rất lâu này.

2. Từ góc độ ngữ âm học, tiêu chí đầu tiên và có tính chất quyết định để người nghe
nhận diện được một câu thơ chính là *chỗ ngừng cuối câu*. *Câu thơ mặc dù có thể
trộn nghĩa nhưng vẫn được mọi người quan niệm là câu chính vì nó được kết thúc
một chỗ ngừng nhịp bắt buộc.*

Những ngày trốn học /

Duỗi bướm bờ ao /

Mẹ bắt được /

Chưa đánh roi nào đã khóc /

(Quê hương - Giang Nam)

Một khổ thơ hoặc đoạn thơ có thể có hiện tượng "vát dòng", chẳng hạn:

Còn những ai chưa được một lần /

Trong đời gặp Bác. Hãy nhanh chân /

Tiến lên phía trước ! Trên cao ấy /

Bác vẫn giang tay đón lại gần /

(Tố Hữu)

Ở đây chính sự tồn tại của bốn chỗ ngừng (sau các âm tiết "lần", "chân", "ấy", "gần")
u chí quan trọng nhất để người Việt coi bốn phát ngôn trên đây là bốn câu thơ cho
ếu theo cách hiểu về câu thông thường thì chúng chưa đủ "tư cách".

Trên văn tự, *chỗ ngừng nhịp* ngăn cách các câu thơ được đánh dấu bằng việc *xuống
Tuy nhiên không phải bất cứ chỗ xuống dòng nào cũng được ngừng nhịp bởi vì,*

như trên đã nói, xuống dòng có thể là do "hết giấy" như trường hợp xử lí mấy câu thơ dẫn của Nguyễn Khoa Điềm.

Trong thơ chúng ta hay gặp những trường hợp nhà thơ "cắt" một câu bình thường thành nhiều câu thơ ngắn. Ở đây tác giả muốn người đọc, người ngâm *nhấn mạnh những chỗ ngừng nào đó với mục đích nêu bật một ý nghĩa nào đó* mà nhà thơ định găm. Bài thơ *Ngọn đèn đứng gác* của Chín Hữu là một ví dụ:

*Trên đường /
Ta đi đánh giặc /
Ta về Nam /
Hay ta lên Bắc /
Ở đâu /
Cũng gặp /
Những ngọn đèn dầu /
Chong mắt /
Đêm thâu /⁽²⁾*

Trong bài thơ này, việc cắt ra thành nhiều câu thơ ngắn bằng các chỗ ngừng (với một loạt vần chứa thanh trắc và phụ âm cuối vô thanh p, t, k) là muốn nhấn mạnh việc biểu hiện những bước chân rần rỏi, khỏe khoắn, dứt khoát của người chiến sĩ đường ra mặt trận.

Một ví dụ khác:

*Những đêm hè /
Khi ve ve /
Đã ngủ /
Tôi lắng nghe /
Trên đường Trần Phú /
Tiếng chồi tre /
Xao xác /
Hàng me /
Tiếng chồi tre /
Đêm hè /
Quét rác /*

(Tiếng chồi tre - Tố Hữu)

Mười một câu thơ trên đây có thể viết gọn lại chỉ dưới hình thức bốn câu:

*Những đêm hè khi ve ve đã ngủ
Tôi lắng nghe trên đường Trần Phú
Tiếng chồi tre xao xác hàng me
Tiếng chồi tre.đêm hè quét rác.*

Nhưng như thế thì người nghe hình dung sao được một cách rõ ràng từng nhát vang lên trong đêm khuya thanh vắng của "chị lao công như sắt như đồng". Những ngừng nhịp sau mỗi câu thơ ngắn, đặc biệt là những chỗ ngừng sau các vần "e" có vang lớn, đã lột tả được cả cái âm thanh "xoèn xoẹt" liên tục của tiếng chồi tre . . .

3. Chỗ ngừng nhịp cuối câu thơ là một đặc trưng có tính chất phổ quát cho mọi nền văn minh chứ không riêng gì ở thơ ca Việt Nam. Song có một điều cần nhấn mạnh là, ở các ngôn ngữ đơn lập, các ngôn ngữ âm tiết tính như tiếng Việt, tiếng Hán, trong các thể thơ truyền thống, chỗ ngừng cuối câu thơ có liên quan chặt chẽ với số lượng âm tiết cố định mỗi câu: chính số lượng âm tiết cố định đã tạo nên những chỗ ngừng cũng có tính cố định ở mỗi câu thơ. Chẳng hạn, ở thơ thất ngôn, chỗ ngừng cuối dòng xuất hiện âm tiết còn ở thơ ngũ ngôn thì nó lại xuất hiện sau 5 âm tiết. Ví dụ:

*Bước tới đèo ngang bóng xế tà /
Cỏ cây chen đá lá chen hoa /
Lom khom dưới núi tiều vài chú /
Lác đác ven sông chợ mấy nhà /*

(Qua Đèo Ngang - Bà huyện Thanh Quan)

Do đó, với thơ truyền thống, dễ dàng nhận thấy rằng câu thơ còn khác câu bình thường ở tính chất cố định về số lượng âm tiết. Tất nhiên, với thơ tự do, đặc điểm này sẽ trở nên bắt buộc. Đó chính là một đặc điểm khác biệt của câu thơ hiện đại (tự do) với thơ truyền thống.

Cũng cần nói thêm rằng ở các ngôn ngữ phi âm tiết tính, chẳng hạn, các ngôn ngữ đơn lập; do vai trò của âm tiết khá mờ nhạt và không hiển nhiên như trong tiếng Việt, số lượng âm tiết trong một câu thơ thường không được tính đến. Cái gọi là "luật thơ âm tiết" (vốn khởi xướng từ Ba Lan) không trở thành phổ biến mà chỉ tồn tại với tư cách là một kiểu "chơi chữ" của tiếng Việt.

Một đặc điểm nữa cũng gắn liền với chỗ ngừng cuối câu là hiện tượng gieo vần. Ngày nay, người ta chưa tìm thấy một nền thơ nào lại hoàn toàn không có vần. Trong trường hợp vẫn nhấn mạnh thêm chỗ ngừng cuối câu⁽⁴⁾ và là điểm báo rằng đây là chỗ ngừng kết thúc một câu thơ.

Cần lưu ý rằng vai trò nhấn mạnh chỗ ngừng cuối câu của vần không chỉ có ở thơ ca truyền thống mà còn có thể phát huy tác dụng ngay ở cả những bài thơ tự do hiện đại. Ở thơ tự do, số lượng âm tiết trong mỗi câu thơ thường không cố định, đơn vị nhịp điệu có thể ngắn khác nhau, người ta không thể ngừng nhịp theo một mô hình sẵn có, khi ấy, vần, trong nhiều trường hợp, vẫn trở thành một tiêu chí rất quan trọng giúp người ta ngừng đúng chỗ, ngăn cách các câu thơ. Ví dụ:

*Thơ ơi thơ sẽ hát ca gì /
Tôi muốn đất thơ đi /
Tôi muốn cùng thơ bay /
Mùa xuân nay /
Đến tận cùng đất nước /*

.....
*Ngút mắt trông /
Biền lúa mênh mông /
Sông nước Cửu Long dào dạt /*

Dừa nghiêng bóng mát /
(Tố Hữu)

Như vậy, cho đến nay, về cơ bản, vẫn vẫn là một trong những đặc điểm phân câu thơ với câu văn thông thường, mặc dù điều đó không hoàn toàn bắt buộc.

5. Trong một chừng mực nào đó, người ta có thể khen cuốn tiểu thuyết này, trngán kia tốt về nội dung nhưng chưa đạt lắm về cách thể hiện, về cách sử dụng ngôn ngữ. Với thơ ca, không ai có thể nhận xét như vậy. Ở thơ, hơn bất cứ một thể loại nào khác, mối quan hệ giữa hình thức ngôn ngữ và nội dung, tư tưởng bao giờ cũng gắn bó hết sức chặt chẽ, không có sự đối lập, tách rời. Người ta đến với thơ không phải chỉ để hiểu cách đơn thuần ý nghĩa, nội dung của nó mà còn để tận hưởng cả cái âm thanh tuyệt vời của những câu thơ. Do đó, khác hẳn với những câu văn thông thường, ở câu thơ, cái giá thường chú tâm xây dựng, tổ chức, phối hợp các đơn vị ngữ âm không chỉ với đích biểu hiện ý nghĩa thuần túy mà còn biểu hiện cảm xúc, thể hiện chức năng thẩm mỹ. Các đơn vị ngữ âm trong câu thơ, do vậy được tổ chức một cách hài hòa và có quy luật chứ không tự nhiên, liền mạch và xuôi chiều như trong câu văn thông thường. Đó là trong những đặc điểm cực kỳ quan trọng để phân biệt câu thơ với câu văn.

Về mặt ngữ âm, cách tổ chức các đơn vị ngữ âm trong câu thơ một cách hài hòa có quy luật cũng khá đa dạng. Có thể kể ra đây một số thủ pháp hay gặp.

- Trước hết, đó có thể là cách tổ chức các thanh điệu theo một nguyên tắc nhất định như dùng nhiều thanh bằng hoặc thanh trắc, ví dụ:

Sương nương theo trăng ngừng lưng trời
Tương tư nâng lòng lên chơi vơi
(Xuân Diệu)

Bão ngày mai là gió nổi hôm nay
Trời chớp giật tất đến ngày sét đánh
(Tố Hữu)

- Đó là cách phối hợp các nguyên âm dựa theo độ mở hẹp hay rộng (tức là âm li nhỏ hay lớn), theo tính chất tròn môi hay không tròn môi, hàng sau hay hàng trước (tức là âm sắc trầm hay bổng), chẳng hạn, dùng nhiều lần nguyên âm "i" có độ mở hẹp trong thơ Tố Hữu:

Lê nin đang nghĩ suy gì
Kremlin in bóng thành trì lặng im.

Hay dùng một loạt nguyên âm trầm tròn môi (u, ô, o) để diễn tả nỗi lòng thồn của bà mẹ khi nghĩ về đứa con xa ngoài mặt trận:

Bà Bù nằm ở chuối khô
Bà Bù không ngủ bà lo bời bời
(Bà Bù)

- Đó là việc sử dụng các loại vận mẫu nhất định như vận mẫu "ang" trong cả ha thơ:

Lá bàng đung đỏ ngọn cây

Sếu giang mang lạnh đung bay ngang trời.

- Đó là cách sử dụng phối hợp nhiều âm cuối vô thanh (p, t, k) có sức "công phá" h hay nhiều âm mũi (m, n, ng, nh) có sức vang xa hay hồng, v. v. . .

Câu thơ, như trên đã nói, được tạo nên từ các đơn vị ngữ âm một cách hài hòa và có luật, do đó có thể coi nó như một kiến trúc nghệ thuật độc đáo, được tạo ra từ khối bàn tay tài ba của người nghệ sĩ. Trong nó chắc chắn còn chứa đựng nhiều điều thú vị mà các nhà khoa học còn phải tìm hiểu khám phá.

CHÚ THÍCH

(1) Trước nay nhiều người quen đối lập văn xuôi và thơ. Gần đây có người cho sự đối lập như thế là khập khiễng (chỉ có sự đối lập văn xuôi và văn vần). Tuy nhiên giữa thơ và các thể loại khác như truyện, kí, kịch rõ ràng vẫn có một sự đối lập thiên nhiên. Ở đây chúng tôi tạm đối lập thơ và các văn bản không phải thơ (tức văn xuôi, theo cách hiểu thông thường của nhiều tác giả).

(2) Có thể "dồn" các câu thơ lại như sau (Di nhiên đây chỉ là việc làm thuần túy kỹ thuật", bởi vì làm như thế thì sẽ chẳng còn gì là của Chính Hữu nữa)

Trên đường ta đi đánh giặc

Ta về Nam hay ta lên Bắc

Ở đâu cũng gặp

Những ngọn đèn dầu chong mắt đêm thâu.

(3) Tức là người ta cố tình làm một bài thơ mà số lượng âm tiết ở các câu đều nhau. Muốn vậy, tác giả phải hết sức dụng công. Tuy nhiên việc làm này thiên về pháp tìm tòi hình thức và không được phổ biến rộng rãi.

(4) Khi có vần ở cuối câu thì chỗ ngừng đậm hơn, lâu hơn khi không có vần. ngừng sau âm tiết "xuân":

Tôi viết bài thơ xuân /

Nghìn chín trăm sáu mốt /

sở dĩ không đậm lắm bởi vì âm tiết này không phải là vần. Trái lại, chỗ ngừng sau âm tiết "lần":

Còn những ai chưa được một lần /

Trong đời gặp Bác. Hãy nhanh chân /

lưu ý, rõ hơn chính vì âm tiết này là âm tiết mang vần thơ.